

ĐỀ SỐ 3

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1 : Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Cho ΔABC cân tại A, có: A. $AB = AC$ B. $\hat{B} = \hat{C}$
C. Cả hai câu A, B đều đúng D. Cả hai câu A, B đều sai.

2. Cho ΔABC có $\hat{B} = 90^\circ$, $BA = BC$. Khi đó ΔABC là:

- A. Tam giác vuông; B. Tam giác cân;
C. Tam giác vuông cân D. Cả ba câu A, B, C đều đúng.

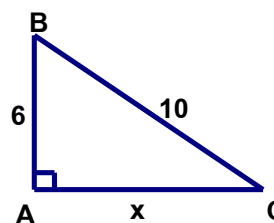
3. Cho ΔABC vuông tại C. Khi đó ta có:

- A. $AB^2 = AC^2 + BC^2$;
B. $AC^2 = AB^2 + BC^2$;
C. $BC^2 = AC^2 + AB^2$;

4. Cho ΔABC ($\hat{A} = 90^\circ$) với số đo như hình vẽ 1.

Khi đó số đo x là:

- A. 8 B. 7 C. 9 D. 6



Hình 1

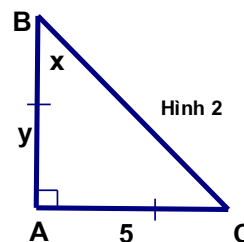
Câu 2 : Các khẳng định sau, khẳng định nào đúng, khẳng định nào sai?

- a. Tam giác vuông có một góc bằng 45° là tam giác vuông cân.
b. Góc ngoài của một tam giác lớn hơn góc trong kề với nó.
c. Góc ngoài của tam giác bằng tổng hai góc trong của tam giác.
d. Nếu một tam giác có ba góc bằng nhau thì tam giác đó là tam giác đều.

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Bài 1. Cho hình vẽ 2:

Tính số đo x của góc B và số đo y của cạnh AB.



Bài 2. Cho tam giác ABC có $CA = CB = 10\text{cm}$, $AB = 12\text{cm}$. Kẻ CI vuông góc với AB ($I \in AB$).

a) Chứng minh rằng $IA = IB$.

b) Tính độ dài IC.

c) Kẻ IH vuông góc với AC (H thuộc AC), kẻ IK vuông góc với BC (K thuộc BC). Chứng minh tam giác IHK cân tại I.